###### **13. Thủ tục công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (đạt 05 năm liên tục)**

**13.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Nộp hồ sơ đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công - số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. |
| 3. Hoặc nộp trực tuyến tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp: http://dichvucong.dongthap.gov.vn | Không quy định *(tùy khách hàng)* |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 3 giờ làm việc)* hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| 2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh;  b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến |  |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **15 ngày làm việc**,  trong đó: |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | *0,5 ngày* |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:* | *14,5 ngày* |  |
| - Trường hợp thủ tục hành chính không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, có liên quan, cán bộ, công chức, viên chức được giao xử lý hồ sơ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào Phần mềm một cửa điện tử; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. | *……. ngày* |  |
| - Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ. | *14,5 ngày* |  |
| + Chuyên viên *(tổ chức Đoàn thẩm định)*:  + Lãnh đạo đơn vị:  + Văn thư đơn vị:  + Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Tỉnh  + UBND tỉnh *(thẩm định, ký ban hành và chuyển đến bộ phận TN&TKQ):* | *06 ngày*  *01 ngày*  *0,5 ngày*  *02 ngày*  *05 ngày* |  |
| Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. | Trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc. |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**  *(Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gửi trả cho tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đầy đủ theo quy định mà cơ quan có thẩm quyền trả cho tổ chức, cá nhân sau khi giải quyết xong thủ tục hành chính)* | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). | Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |

**13.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*(theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh)*.

**a) Thành phần hồ sơ bao gồm**:

- Báo cáo thành tích 05 năm xây dựng “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” của Công đoàn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện.

**b) Số lượng:** 01 (Một) bộ.

**13.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện.

**13.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Ban Thi đua – Khen thưởng và các đơn vị có liên quan.

**13.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính và giấy công nhận.

**13.6. Phí, lệ phí:** Không quy định tại các văn bản.

**13.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *(theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh)*.

- Bảng tự đánh giá.

- Đề cương báo cáo.

- Công văn đề nghị công nhận lại danh hiệu.

**13.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** *(Đạt các tiêu chuẩn theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).*

**\* Điều kiện 1**: Đạt các tiêu chuẩn dưới đây:

***a) Đối với danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”***

*Tiêu chuẩn 1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:*

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh ban hành Quy định xác định khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; xã đạt chỉ tiêu về "An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên"; Huyện đạt tiêu chí "An ninh, trật tự"

- Thực hiện tốt cải cách hành chính và thực hiện 8 giờ làm việc có hiệu quả; quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Đảm bảo điều kiện học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Tiêu chuẩn 2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:*

- Có Phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (Theo Quyết định 281/QĐ-UBND.HC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp).

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị thường xuyên có hoạt động học tập; hưởng ứng và tham gia phong trào học tập suốt đời.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức, phong cách ứng xử, lề lối làm việc, chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Có sáng kiến, cải tiến, kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn được hội đồng sáng kiến cùng cấp công nhận và áp dụng.

*Tiêu chuẩn 3. Thực hiện “Đề án Văn hóa công sở”; xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa:*

- 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.

- Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ.

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong ngày làm việc; trang phục phải gọn gàng, lịch sự, cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; trang trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã được phê duyệt.

***b) Đối với danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”***

*Tiêu chuẩn 1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước:*

- 100% người sử dụng lao động và người lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội.

- Thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật.

- Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Tiêu chuẩn 2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:*

- Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm.

- Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.

- Có sáng kiến cải tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.

- 80% trở lên người lao động trong doanh nghiệp có trình độ THPT hoặc tương đương hoặc được đào tạo nghề.

- 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ, lao động có kỹ thuật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

*Tiêu chuẩn 3. Thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp”, nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:*

- Có quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

- Xây dựng thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ.

- 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh ban hành Quy định xác định khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; xã đạt chỉ tiêu về "An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên"; Huyện đạt tiêu chí "An ninh, trật tự".

- Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.

- Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; thực hiện tốt nội quy của doanh nghiệp về hút thuốc lá, uống rượu, bia.

*Tiêu chuẩn 4. Nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của người lao động:*

- 100% người lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, có tham gia bảo hiểm y tế.

- Tạo thuận lợi cho người lao động về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.

- Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hoá, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

- Đảm bảo điều kiện học tập của người lao động tại doanh nghiệp.

**Điều kiện 2**: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh.

- Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Đối với cơ quan, đơn vị: Để xảy ra tham nhũng ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao (Căn cứ vào kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền).

- Đối với doanh nghiệp: Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh không lành mạnh, sai quy định của pháp luật, buôn bán hàng giả, hàng lậu; vi phạm về an toàn thực phẩm (Trường hợp vi phạm có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì rơi vào điểm liệt).

- Những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không thực hiện đăng ký xây dựng “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” từ đầu năm của giai đoạn (công nhận lần đầu, công nhận lại) sẽ không được tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn vào cuối năm, cuối giai đoạn.

- Không xét đối với những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa.

**\* Điều kiện 3:** Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” 05 năm liên tục.

**13.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Thông tư số **08/2014/TT-BVHTTDL** ngày 24 tháng 9 năm 2014 Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Có hiệu lực từ ngày 01/10/2014.

- Hướng dẫn số **3337/HD-BVHTTDL-TLĐ** ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Hướng dẫn Triển khai, thực hiện một số nội dung của Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

**13.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 1.2.  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định.  - Văn bản trình cơ quan cấp trên. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 20 năm  Lưu trữ theo quy định hiện hành |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thôngtrong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG . . . ………………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BCH CĐCS** . . . . . . . . . | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | …………….*, ngày tháng năm ..........* |

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Thực hiện các Tiêu chuẩn xây dựng Cơ quan (Đơn vị)**

**đạt chuẩn văn hóa năm**…….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu đánh giá** | **Điểm** | **Điểm**  **tự chấm** |
| **A** | **Các trường hợp không xét danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa** |  |  |
| 1 | Để xảy ra tham nhũng ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao *(Căn cứ vào kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền).* |  |  |
| 2 | Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. |  |  |
| 3 | Cơ quan, đơn vị không đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh. |  |  |
| 4 | Những cơ quan, đơn vị không thực hiện đăng ký xây dựng “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” từ đầu năm, đầu giai đoạn (công nhận lần đầu, công nhận lại) sẽ không được tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn vào cuối năm, cuối giai đoạn. |  |  |
| 5 | Không xét đối với những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa. |  |  |
| **B** | **Tự đánh giá thực hiện các Tiêu chuẩn** |  |  |
| **Tiêu chuẩn 1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước** | | **30** |  |
| 1 | **100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương**  (*Nếu có trường hợp vi phạm mà bị xử phạt thì chấm 0 điểm)* | 3 |  |
| 2 | **Cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh ban hành Quy định xác định khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; xã đạt chỉ tiêu về "An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên"; Huyện đạt tiêu chí "An ninh, trật tự"** | 9 |  |
| 3 | **Thực hiện tốt cải cách hành chính và thực hiện 8 giờ làm việc có hiệu quả; quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng** | 6 |  |
| a) Thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định và có nơi tiếp dân *(áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND – UBND, các đơn vị trực thuộc HĐND – UBND)*.  *(Nội dung nào không thực hiện tốt chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không lãng phí; không tham nhũng.  *(Nếu vi phạm một trong các trường hợp trên thì chấm 0 điểm, riêng trường hợp để xảy ra tham nhũng thì rơi vào điểm liệt, căn cứ vào kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền)* | 4 |  |
| 4 | **Đảm bảo điều kiện học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị** | 4 |  |
| a) Cơ quan, đơn vị tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tham gia phong trào học tập suốt đời; có các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc học tập suốt đời tại cơ quan, đơn vị *(tủ sách, tivi, máy tính…)*.  *(Nội dung nào thực hiện không tốt chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Có Quỹ khuyến học hoạt động nề nếp, hiệu quả hoặc tham gia đóng góp, ủng hộ các hoạt động khuyến học nơi cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn phát động.  *(Nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 5 | **Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ**  Đạt nội dung trên chấm 08 điểm.  *(Thực hiện chưa đạt cứ 01 nội dung trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 08 điểm)* | 8 |  |
| **Tiêu chuẩn 2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ** | | **30** |  |
| 1 | **Có Phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm** | 5 |  |
| a) Cơ quan, đơn vị không có xây dựng kế hoạch thi đua hàng năm. | -3 |  |
| b) Cơ quan, đơn vị không xây dựng lịch công tác theo quy định tuần, tháng, quý, năm. | -2 |  |
| 2 | **100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”** *(Theo Quyết định 281/QĐ-UBND.HC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp)*.  - Đạt 100% *(05 điểm);*  - Đạt từ 80% đến dưới 100% *(03 điểm);*  - Đạt từ 60% đến dưới 80% *(01 điểm);*  - Đạt dưới 60% *(00 điểm).*  *\* Lưu ý: Việc tính điểm tỷ lệ tương ứng vẫn áp dụng đối với trường hợp khống chế chỉ tiêu do Phòng Nội vụ và Uỷ ban nhân dân cấp huyện giao.* | 5 |  |
| 3 | **Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị thường xuyên có hoạt động học tập; hưởng ứng và tham gia phong trào học tập suốt đời** | 5 |  |
| a) 90% trở lêncán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị có trình độ chuyên môn và kiến thức về tin học, ngoại ngữ theo chuẩn quy định.  *(Đạt dưới 90% chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên nghiên cứu nâng cao trình độ, tự học dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.  *(Đạt dưới 80% chấm 0 điểm)* | 3 |  |
| 4 | **Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức, phong cách ứng xử, lề lối làm việc, chuẩn mực của đội ngũ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, hiệu quả** | 5 |  |
| a) Vi phạm giờ giấc làm việc. | -1 |  |
| b) Có trang bị bảng hiệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyên ngành mà không đeo. | -2 |  |
| c) Vi phạm ngôn phong, tác phong giao tiếp, sinh hoạt nơi làm việc hoặc lúc thi hành công vụ có phản ánh của nhân dân hay đồng nghiệp, khách liên hệ công việc *(phản ánh trực tiếp hoặc đơn thư).* | -2 |  |
| 5 | **Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao** | 5 |  |
| a) Không có hộp thư góp ý *(áp dụng cho các cơ quan, đơn vị phục vụ lợi ích cộng đồng như: bến xe, bến phà, chợ, bệnh viện, trường học…)*. | -2 |  |
| b) Trong quá trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, nếu nhân dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức lao động khiếu kiện có kết luận rõ ràng bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, mà phần lỗi thuộc về cơ quan, đơn vị. | -3 |  |
| 6 | **Có sáng kiến, cải tiến, kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn được hội đồng sáng kiến cùng cấp công nhận và áp dụng** | 5 |  |
| a) Hàng năm cơ quan, đơn vị không có đề tài sáng kiến, cải tiến của cá nhân hoặc tập thể. | -3 |  |
| b) Có đề tài sáng kiến, cải tiến được công nhận nhưng không áp dụng được vào thực tiễn công tác hoặc hoạt động của cơ quan, đơn vị. | -2 |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Thực hiện “Đề án Văn hóa công sở”; xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa** | | **40** |  |
| 1 | **90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội**  - Đạt từ 90% trở lên *(10 điểm);*  - Đạt từ 80% đến dưới 90% *(08 điểm);*  - Đạt từ 70% đến dưới 80% *(06 điểm);*  - Đạt từ 60% đến dưới 70% *(05 điểm);*  - Đạt dưới 60% *(00 điểm)*. | 10 |  |
| 2 | **Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan** | 10 |  |
| a) Có người vi phạm các tệ nạn xã hội được tập thể giáo dục chưa đến mức xử phạt hành chính. | -4 |  |
| b) Có người sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm độc hại, được tập thể giáo dục chưa đến mức xử phạt hành chính. | -3 |  |
| c) Có người tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, được tập thể giáo dục chưa đến mức xử phạt hành chính. | -3 |  |
| 3 | **Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ** | 10 |  |
| a) Nơi làm việc của các phòng, ban, bộ phận cơ quan, đơn vị không đảm bảo vệ sinh; tài liệu, dụng cụ sắp xếp không ngăn nắp. | -1 |  |
| b) Không xây dựng nội quy cơ quan, đơn vị hoặc có xây dựng mà không thực hiện đúng theo nội quy, quy chế. | -2 |  |
| c)Không thành lập Ban vận động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị. | -2 |  |
| d) Không tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm. | -2 |  |
| đ) Có thành lập Ban thanh tra nhân dân nhưng không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả *(thể hiện bằng kế hoạch hoạt động và báo cáo định kỳ).* | -1 |  |
| e) Để xảy ra mất đoàn kết nội bộ hoặc khiếu kiện chính đáng, có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. | -2 |  |
| 4 | **Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong ngày làm việc; trang phục phải gọn gàng, lịch sự, cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; trang trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã được phê duyệt** | 10 |  |
| a) Hút thuốc lá nơi công sở. | -2 |  |
| b) Uống rượu, bia trong ngày làm việc. | -2 |  |
| c) Trang phục không đúng quy định (ngành, cơ quan). | -1 |  |
| d) Cơ quan, đơn vị không xanh, sạch, đẹp, không thành lập đội hoặc tổ Phòng cháy chữa cháy, không có tiêu lệnh, dụng cụ phòng cháy chữa cháy và được tập huấn theo quy định. | -2 |  |
| đ) Cơ quan, đơn vị không có cột cờ hoặc treo cờ không đúng quy định. | -1 |  |
| e) Không có biển hiệu các phòng, ban trong cơ quan, đơn vị. | -1 |  |
| g) Không có khu vực để xe cho cán bộ, công chức, viên chức và khách đến liên hệ công tác. | -1 |  |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM.BCH CĐCS CƠ QUAN**  ***(ĐƠN VỊ)***  **CHỦ TỊCH**  ***(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)*** |

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG . . . ………………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BCH CĐCS** . . . . . . . . . | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | …………….*, ngày tháng năm ..........* |

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Thực hiện các Tiêu chuẩn xây dựng Doanh nghiệp**

**đạt chuẩn văn hóa năm**…….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu đánh giá** | **Điểm** | **Điểm**  **tự chấm** |
| **A** | **Các trường hợp không xét danh hiệu doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa** |  |  |
| 1 | Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh không lành mạnh, sai quy định của pháp luật, buôn bán hàng giả, hàng lậu; vi phạm về an toàn thực phẩm *(Trường hợp vi phạm có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền).* |  |  |
| 2 | Có người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. |  |  |
| 3 | Doanh nghiệp không đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh. |  |  |
| 4 | Những doanh nghiệp không thực hiện đăng ký xây dựng “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” từ đầu năm, đầu giai đoạn *(công nhận lần đầu, công nhận lại)* sẽ không được tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn vào cuối năm, cuối giai đoạn. |  |  |
| 5 | Những doanh nghiệp có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa. |  |  |
| **B** | **Tự đánh giá thực hiện các Tiêu chuẩn** |  |  |
| **Tiêu chuẩn 1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước** | | **20** |  |
| **1** | **100% người sử dụng lao động và người lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan**  - Đạt 100% *(04 điểm);*  - Đạt từ 90% đến dưới 100% *(03 điểm);*  - Đạt từ 80% đến dưới 90% *(02 điểm);*  - Đạt dưới 80% *(00 điểm).*  *(Đề nghị doanh nghiệp cho xem kế hoạch tổ chức phổ biến kiến thức)* | 4 |  |
| **2** | **Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội**  Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tổ chức công tác [kế toán](http://www.luatdongdo.vn/details/dich-vu-ke-toan-thue-tron-goi), lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định, đăng ký mã số thuế, [kê khai thuế](http://www.luatdongdo.vn/details/nhung-loai-thue-doanh-nghiep-can-quan-tam-sau-thanh-lap), nộp thuế. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố. Tham gia đóng góp các nguồn quỹ nhân đạo, từ thiện xã hội do địa phương, tổ chức vận động.  *(Nếu vi phạm tiêu chí nào thì trừ 01 điểm cho tiêu chí đó, tổng điểm trừ không quá 04 điểm)* | 4 |  |
| 3 | **Thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật**  Doanh nghiệp thực hiện nghiêm các chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công nhân như: Quyền tham gia ý kiến, quyền được thông tin, tham gia hội họp, học tập, tham gia CĐ, quyền đối thoại...  *(Nếu không thực hiện nghiêm thì chấm 0 điểm)* | 4 |  |
| 4 | **Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật**  Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh không lành mạnh sai quy định của pháp luật, buôn bán hàng giả, hàng lậu; vi phạm về an toàn thực phẩm.  *(Trường hợp vi phạm có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì rơi vào điểm liệt)* | 5 |  |
| 5 | **Tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ**  Đạt nội dung trên chấm 03 điểm.  *(Thực hiện chưa đạt cứ 01 nội dung trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 3 |  |
| **Tiêu chuẩn 2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ** | | **20** |  |
| 1 | **Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm** | 4 |  |
| a) Kịp thời đổi mới quản lý, công nghệ để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Hoàn thành các chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra từ đầu năm.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 2 | **Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường** | 4 |  |
| a) Doanh nghiệp phải đăng ký sở hữu kiểu dáng công nghiệp, thương hiệu hàng hóa.  *(Nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Sản phẩm của doanh nghiệp phải đạt chất lượng và được người tiêu dùng tín nhiệm.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 3 | **Có sáng kiến cải tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý** | 4 |  |
| a) Bộ máy quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh phải mang tính chuyên nghiệp, chuyên môn cao, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 2 |  |
| b) Doanh nghiệp phải phân công lao động hợp lý, đúng chuyên môn ngành nghề của từng người lao động.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 2 |  |
| 4 | **80% trở lên người lao động trong doanh nghiệp có trình độ THPT hoặc tương đương hoặc được đào tạo nghề**  *(Đạt dưới 80% chấm 0 điểm)* | 3 |  |
| 5 | **80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ, lao động có kỹ thuật, năng suất, chất lượng và hiệu quả**  - Đạt từ 80% trở lên *(05 điểm);*  - Đạt từ 60% đến dưới 80% *(03 điểm);*  - Đạt dưới 60% *(00 điểm)*.  *(Doanh nghiệp thường xuyên xảy ra tình trạng công nhân vi phạm kỷ luật lao động, làm việc không đạt năng suất, chất lượng không hiệu quả thì trừ 2 điểm)* | 5 |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp”, nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp** | | **30** |  |
| 1 | **Có quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động**  Tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp (thông qua các hình thức: Hội nghị đối thoại, Hội nghị người lao động...).  (*Nếu không tổ chức thì chấm 0 điểm)* | ~~4~~ |  |
| 2 | **Xây dựng thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ** | 5 |  |
| a) Xây dựng và phổ biến nội quy an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.  *(Không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Doanh nghiệp phải trang bị phòng hộ, bảo đảm an toàn lao động, an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy đúng theo quy định.  *(Không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 3 |  |
| 3 | **80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội**  - Đạt từ 80% trở lên *(05 điểm);*  - Đạt từ 70% đến dưới 80% *(03 điểm);*  - Đạt từ 60% đến dưới 70% *(02 điểm);*  - Đạt dưới 60% *(00 điểm)*. | 5 |  |
| 4 | **Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh ban hành Quy định xác định khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; xã đạt chỉ tiêu về "An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên"; Huyện đạt tiêu chí "An ninh, trật tự"** | 6 |  |
| 5 | **Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp** | 5 |  |
| a) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường, hệ thống thu gom nước thải theo quy định.  *(Nếu có vi phạm về phát sinh chất thải không xây dựng công trình xử lý môi trường và kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo thủ tục môi trường đã được phê duyệt thì chấm 0 điểm)* | 3 |  |
| b) Khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp: Bố trí thùng chứa rác đầy đủ không ứ đọng rác thải; có cống thoát nước thải; hệ thống thoát nước thải đảm bảo thoát nước không gây tồn đọng, hôi thối, úng ngập ảnh hưởng đến môi trường xung quanh; Diện tích cây xanh không đảm bảo ≥ 20% diện tích xây dựng theo quy chuẩn QCXDVN 02:2008/BXD*.*  *(Nếu không đạt nội dung nào thì trừ 0,5 điểm ở nội dung đó)* | 2 |  |
| 6 | **Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; thực hiện tốt nội quy của doanh nghiệp về hút thuốc lá, uống rượu, bia** | 5 |  |
| a) Hút thuốc trong phòng làm việc. | -2 |  |
| b) Uống rượu, bia trong ngày làm việc. | -2 |  |
| c) Trang phục không đúng quy định của doanh nghiệp. | -1 |  |
| **Tiêu chuẩn 4. Nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của người lao động** | | **30** |  |
| 1 | **100% người lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định,** **có tham gia bảo hiểm y tế**  - Đạt 100% *(10 điểm);*  - Đạt từ 90% đến dưới 100% *(07 điểm);*  - Đạt từ 80% đến dưới 90% *(05 điểm);*  - Đạt từ 70% đến dưới 80% *(03 điểm);*  - Đạt dưới 70% *(00 điểm).* | 10 |  |
| 2 | **Tạo thuận lợi cho người lao động về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn** | 8 |  |
| a) Doanh nghiệp không tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công nhân lao động về nhà ở trọ và nhà giữ trẻ. | -2 |  |
| b) Doanh nghiệp không thực hiện các hình thức tổ chức nâng cao tay nghề cho công nhân. | -2 |  |
| c) Doanh nghiệp không tạo điều kiện cho công nhân sinh hoạt đoàn thể. | -2 |  |
| d) Doanh nghiệp không hỗ trợ kịp thời khi công nhân gặp khó khăn, hoạn nạn... | -2 |  |
| 3 | **Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hoá, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động** | 8 |  |
| a) Doanh nghiệp không xây dựng kế hoạch tổ chức hoặc liên kết xây dựng cơ sở vật chất các hoạt động văn hoá, thể thao phục vụ cho công nhân. | -2 |  |
| b) Doanh nghiệp không tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ cho công nhân. | -2 |  |
| c) Doanh nghiệp không tổ chức các hội thao, hội thi thể thao tại doanh nghiệp để phục vụ cho công nhân. | -2 |  |
| d) Doanh nghiệp không tổ chức cho công nhân đi học tập kinh nghiệm hoặc tham quan, du lịch theo định kỳ.  *(Đối với những doanh nghiệp ít công nhân lao động (từ 30 lao động trở xuống), có thể liên kết với các doanh nghiệp khác trong cụm, trong khối để tổ chức có chế độ bồi dưỡng hợp lý)* | -2 |  |
| 4 | **Đảm bảo điều kiện học tập của người lao động tại doanh nghiệp** | 4 |  |
| a) Doanh nghiệp tạo điều kiện cho công nhân được tham gia phong trào học tập suốt đời do địa phương phát động; có các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc học tập suốt đời tại (tủ sách, tivi, máy tính…).  *(Nội dung nào thực hiện không tốt chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Tham gia đóng góp, ủng hộ các hoạt động khuyến học nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động.  *(Nếu không tham gia thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM.BCH CĐCS DOANH NGHIỆP**  **CHỦ TỊCH**  ***(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)*** |

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG . . . ………………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BCH CĐCS** . . . . . . . . . | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC – CĐCS  ***(ĐỀ CƯƠNG THAM KHẢO)*** | …………….*, ngày tháng năm ..........* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả xây dựng Cơ quan (Đơn vị, Doanh nghiệp) đạt chuẩn văn hóa**

**05 năm giai đoạn 20…. – 20……**

\_\_\_\_\_

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

- Nêu tóm tắt tình hình kinh tế, xã hội và Phong trào “TDĐKXDĐSVH” tại địa phương có ảnh hưởng tới phong trào xây dựng cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp) văn hóa tại cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp).

- Việc thực hiện phong trào xây dựng cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp) văn hóa tại cơ sở.

**1. Thuận lợi:**

- Việc xây dựng cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp) văn hóa được cấp ủy Đảng, chính quyền ở cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp) quan tâm như thế nào?

- Ý thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động?

- Bộ mặt của cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp) văn hóa tác động như thế nào đến tâm lý và hiệu quả làm việc của công chức, viên chức và người lao động?

**2. Khó khăn:**

Trong quá trình thực hiện phong trào xây dựng cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp) văn hóa có gì khó khăn, vướng mắc?

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện tại cơ sở.**

**2. Công tác tuyên truyền vận động.**

**3. Công tác khảo sát thực trạng và xây dựng kế hoạch.**

**a) Khảo sát thực trạng;**

**b) Xây dựng kế hoạch;**

**4. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng Cơ quan (Đơn vị, Doanh nghiệp) văn hóa.**

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

**1. Những mặt làm được:**

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

**3. Bài học kinh nghiệm**

**4. Giải pháp**

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

**TM.BCH CĐCS CƠ QUAN**

***(ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP)***

**CHỦ TỊCH**

**(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)**

***Nơi nhận:***

- Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố …….;

- Chi, Đảng uỷ cơ quan, đơn vị;

- Các thành viên BCH CĐCS;

- Các Phòng, Ban, Tổ, Đội sản xuất…;

- Lưu: BCH CĐCS.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN, (TX, TP) ……………  **BAN CHỈ ĐẠO XDĐSVH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BCĐ –  V/v đề nghị công nhận  “Cơ quan, (đơn vị, doanh nghiệp)  đạt chuẩn văn hóa” 05 năm công nhận lại | *……………, ngày tháng năm* |

Kính gửi: Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo XDĐSVH Tỉnh

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc ………………

Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện (thị xã, thành phố)………. đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng danh hiệu 05 năm liên tục giai đoạn 20… - 20….

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện (thị xã, thành phố)……… đã tổng hợp hồ sơ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đủ điền kiện công nhận, đề nghị Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh kiểm tra, đánh giá, trình Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Tỉnh xét duyệt và trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh công nhận các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 05 năm liên tục giai đoạn 20… - 20….*(kèm theo danh sách và các văn bản liên quan)*.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. BAN CHỈ ĐẠO XDĐSVH HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)…..** |